

414 312 0153

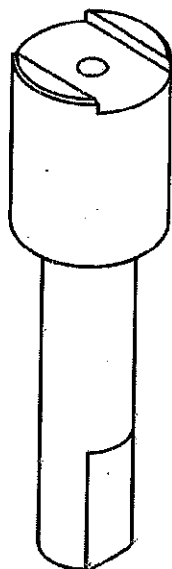
4143120153.R019788 - GIA CONG - 17/03/2024

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.							0.5 ≤, ≤ 6	± 0.1
△a	2019/10/25	部品名變更,塊-->軸.		LU_HSHAO_CHIA	LU_HSHAO_CHIN	HO_SHOU_HSUAN	6 <, ≤ 30	± 0.2
△							30 <, ≤ 120	± 0.3
△							120 <, ≤ 400	± 0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k

FINISH MARKS

1.6



LA-AF

M5x2D螺牙護套

BJ

14.2

LA

Ø22

BJ

LA

28

2

LA

82

R3

LA

Ø13

BJ

20

LA

2-C0.5

BJ

9.5

S CHUẨN

✕

CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Ho_Shou_Hsuan	POM		部品図	シャフト
DSGND.	SURFACE	SCALE	PART DRAWING	SHAFT
KU_YU_HUNG		1:1	部品図	軸
			部品圖	軸
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	DATE	DWG.No.
KU_YU_HUNG	HRC ~	A4V	2015/05/14	R019788

MAHUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **R019788**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>POM</b> <b>Ø25*87</b>	LA:30 BJ:25 AF:10